

Bản án số: 64/2019/HSST
Ngày 19-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hải Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Vượng

2. Ông Nguyễn Ngọc Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện VKSND thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Tú
- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2019/HSST ngày 05-11-2019, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. ĐINH THỊ B; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05-9-1986; Tại: tỉnh Yên Bái; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Con ông Đinh Văn P, sinh năm 1952 (đã chết năm 2009); con bà Lò Thị L, sinh năm 1957 (đã chết năm 2019); Chồng: Nguyễn Đức T, sinh năm 1982; Con: 01 (sinh năm 2009) Điều trú tại: Thôn T, xã V, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt ngày 27-6-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên tòa.

2. NÔNG QUỐC K; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 07-10-1980; Tại: Yên Bái; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nông Trọng L, sinh năm 1950; con bà Bùi Thị Y, sinh năm 1950; Vợ: Nguyễn Thị U, sinh năm 1980; Con: 01 (sinh năm 2013). Hiện cha, mẹ, vợ, con của bị cáo điều trú tại: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 42/HSST ngày 24-7-2003 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt ngày 27-6-2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nông Trọng L, sinh năm 1950, Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái – Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1982, Địa chỉ: Thôn 4, xã V, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

- Chị Nông Thị L, sinh năm 1983, Địa chỉ: Tổ 1, thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái – Có mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Lê Văn S, sinh năm 1980, Địa chỉ: Thôn B, xã M, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn B tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 20 phút ngày 27-6-2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã bắt quả tang Nông Quốc K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực ngõ 1099 đường Yên Ninh, tổ 3, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái. Thu giữ vật chứng gồm:

- Tại túi quần trước bên trái K đang mặc 01 gói giấy được gói bằng 01 mảnh giấy có một mặt màu trắng, một mặt có chữ Dorco bên trong có 03 đoạn ống hút nước được hàn kín 2 đầu, bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng. Kết luận giám định là ma túy loại Heroin, có tổng trọng lượng 0,12 gram;

- Tại túi áo ngực bên trái của K 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có khóa kẹp, viền màu đỏ, trong túi có 19 đoạn ống hút nước hàn kín 2 đầu bên trong có chất bột nén màu trắng. Kết luận giám định là ma túy loại Heroin, có tổng trọng lượng 0,93 gram;

- 01 hộp giấy màu hồng bên trong có nhiều đoạn ống hút nhựa; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Quốc K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC có số thuê bao 0825017434 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có số thuê bao 0963045711, 0352292129; 01 xe moto nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát: 21T7-1314 và 1.300.000 đồng.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của K, thu giữ: 02 bật lửa ga màu đỏ, 01 kéo, 40 vỏ nilon có cuốn băng dính màu đen, 10 đoạn ống hút nước các màu.

Quá trình điều tra K khai nhận do bản thân nghiện ma túy nên K đã mua ma túy nhiều lần để sử dụng và bán kiếm lời:

Vào khoảng 12 giờ ngày 25-6-2019 Lê Văn S gọi điện thoại cho K vào số thuê bao 0352292129 của K để hỏi mua ma túy, K đồng ý và hẹn S ra khu vực cổng trường Thương nghiệp cũ thuộc tổ 7, phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái để giao dịch, K cầm số tiền 200.000đ của S đưa, đến khu vực ngã ba km 9, thuộc tổ 2, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái mua 01 gói ma túy của người đàn ông không quen biết, K sử dụng ½ gói ma túy rồi dán lại gói ma túy đó về đưa cho S;

Vào khoảng 9 giờ ngày 26-6-2019 Hà Tiến T (TT), (sinh năm 1981, địa chỉ: Tổ 2, phường Y, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái) đến nhà K hỏi mua ma túy, K đã đồng ý và bán cho Thanh 01 gói ma túy với giá 200.000đ.

Sau khi mua ma túy của K, S, Thanh đi đâu, làm gì K không biết.

Lê Văn S khai nhận đã mua ma túy của K như K đã khai.

Hà Tiến T không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được hành vi K bán ma túy cho Thanh.

Nguồn gốc số ma túy K tàng trữ là do K mua của Đinh Thị B (còn gọi là Yến) 2 lần mỗi lần 20 gói với giá 150.000đ/1 gói.

Đinh Thị B (còn gọi là Y) khai nhận bản thân B không nghiện ma túy, nhưng muốn kiếm lời nên B nhờ em rể của B là Hoàng Văn T, (sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái) mua hộ 4.600.000 đồng được 01 gói ma túy, sau đó B mang về Yên Bái chia thành 120 gói nhỏ, gói bằng túi nilon màu trắng, cuốn băng dính màu đen. B đã bán cho K 2 lần như K đã khai nhận, K liên lạc mua ma túy với B qua số điện thoại 0865874137 của B, cụ thể như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 19 giờ ngày 25-6-2019 K gọi điện cho B, B hẹn K đến khu vực cổng nhà hàng Đ thuộc tổ 14 phường Y, thành phố Yên Bái để giao dịch, tại đây K nhận 20 gói ma túy và nợ B số tiền 3.000.000đ.

- Lần 2: Vào khoảng 14 giờ ngày 27-6-2019 K gọi điện cho B, B hẹn K đến khu vực vòng xuyên đầu cầu V thuộc xã V, thành phố Yên Bái, tại đây K nhận 20 gói ma túy và trả tiền nợ lần mua ngày 25-6-2019 là 2.800.000đ cho B, K nợ lại B tổng số tiền 2 lần mua ma túy là 3.200.000đ.

Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Thị B, thu giữ

- Trong cốp xe moto nhãn hiệu Airblade BKS 21B1 620.70 của Đinh Thị B 01 gói giấy màu trắng in chữ màu đỏ, buộc dây nịt màu vàng bên trong có 20 gói chất bột nén màu trắng. Kết luận giám định là ma túy loại Heroin có tổng trọng lượng 1,25gram; 01 gói nilon màu trắng một đầu được cuốn băng dính màu đen bên có chứa chất bột nén màu trắng. Kết luận giám định là ma túy loại Heroin, có tổng trọng lượng 0,09 gram;

- Trong vỏ chăn treo trên sào phơi quần áo (tại khu vực tầng 4 của nhà nghỉ H do vợ chồng Đinh Thị B quản lý) 01 túi nilon màu trắng đựng 01 hộp bìa catton màu đỏ bên trong có 59 gói nilon màu trắng cuốn băng dính màu đen, trong mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng. Kết luận giám định là ma túy loại Heroin, có tổng trọng lượng 3,59 gram;

- 02 điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu OPPO có số thuê bao 0367525655; 01 chiếc nhãn hiệu Mastel có số thuê bao 0865874137).

- 01 vỏ hộp kính mắt; 01 xe moto nhãn hiệu Airblade BKS 21B1 620.70 và 290.000 đồng.

Cáo trạng số: 63/CT-VKS-TP ngày 04-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Đinh Thị B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Nông Quốc K về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Đinh Thị B phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo: Đinh Thị B tù 8 năm đến 9 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 điều 251, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Nông Quốc K phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo: Nông Quốc K từ 03 năm đến 04 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả 2 bị cáo Đinh Thị B và Nông Quốc K

- Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo K chưa thành khẩn khai báo, qua xét hỏi bị cáo mới thừa nhận hành vi phạm tội; Bị cáo B thành khẩn khai báo. Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì với bản luận tội của Kiểm sát viên. Được nói lời sau cùng: Các bị cáo xin được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và vật chứng của vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận:

Trong các ngày 25 và 27-6-2019 Đinh Thị B đã 02 lần, mỗi lần bán 20 gói ma túy loại Heroin, với giá 150.000 đồng/1 gói cho Nông Quốc K (K đã trả 2.800.000đồng, còn nợ lại 3.200.000 đồng) và tàng trữ 80 gói ma túy loại Heroin có tổng trọng lượng 4,93 gram nhằm để bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo Đinh Thị B đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên, theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Trong ngày 25-6-2019 bị cáo Nông Quốc K đã bán cho Lê Văn S 01 gói ma túy với giá 200.000đ, ngày 27-6-2019 tàng trữ 22 gói ma túy, loại Heroin, có tổng trọng lượng 1,05gram nhằm để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo Nông Quốc K đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy là chất gây nghiện, làm huỷ hoại sức khỏe

con người, làm xói mòn đạo đức, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi của các bị cáo là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Do đó, cần đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có sức khỏe, có đủ nhận thức và khả năng điều chỉnh hành vi của bản thân, các bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng do thiếu ý thức pháp luật, ham lời nên bị cáo Đinh Thị B đã nhiều lần thực hiện hành vi bán ma túy. Bị cáo Nông Quốc K, đã có 01 tiền án (đã được xóa án tích) về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, bị cáo vẫn nghiện ma túy, vì ham lời muốn thỏa mãn các nhu cầu bất chính của bản thân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của mỗi bị cáo mới có tác dụng giáo dục mỗi bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo B được hưởng tình tiết giảm nhẹ nhiệm hình sự quy định tại điểm s Điều 51 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo K được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm r Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với mỗi bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với Đinh Thị B cần phạt bị cáo một số tiền để nộp ngân sách Nhà nước, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung; Đối với Nông Quốc K là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng:

- Đối với 4,93gram ma túy loại Heroin thu giữ của Đinh Thị B, Cơ quan điều tra đã sử dụng 0,3gram vào việc giám định, không hoàn lại mẫu vật nên HĐXX không xem xét; Số ma túy còn lại là còn lại 4,63gram được niêm phong trong 02 phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có ghi “Vật chứng do Đinh Thị B tự giao nộp ngày 27-6-2019 sau khi đã trích mẫu giám định”..., cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 xe moto nhãn hiệu Airblade BKS 21B1 620.70 thu giữ khi khám xét nhà Đinh Thị B, đây là tài sản chung của vợ chồng B. Cơ quan điều tra đã trả cho chồng B là Nguyễn Đức T là phù hợp

- Đối với 01 vỏ hộp kính mắt của B, B dùng để đựng ma túy để trong cốp xe, xét thấy tài sản có liên quan đến tội phạm, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel có số thuê bao 0865874137 thu giữ của Đinh Thị B, B sử dụng làm phương tiện để giao dịch mua bán ma túy với K nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số thuê bao 0367525655 và số tiền 290.000 đồng là tài sản của Đinh Thị B, không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 2.800.000 đồng Đinh Thị B bán ma túy cho K, xét thấy đây là tiền do phạm tội mà có. Nên cần truy thu nộp Ngân sách nhà nước.

- Đối với 1,05gram ma túy, loại Heroin thu giữ của Nông Quốc K. Cơ quan điều tra đã sử dụng 0,25g vào việc giám định, không hoàn lại mẫu vật nên HĐXX

không xem xét; còn lại 0,8g ma túy loại Heroin được niêm phong trong 02 phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có ghi “Vật chứng khi bắt quả tang Nông Quốc K ngày 27-6-2019 sau khi đã trích mẫu giám định”, cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 hộp giấy màu hồng bên trong có nhiều đoạn ống hút nhựa; 02 bật lửa ga màu đỏ, 01 kéo, 40 vỏ nilon có cuốn băng dính màu đen, 10 đoạn ống hút nước các màu thu giữ của Nông Quốc K, xét thấy đây là các vật dụng K sử dụng vào việc tàng trữ, sử dụng và mua bán chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có 02 số thuê bao 0963045711, 0352292129 của K, K sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy với S, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nông Quốc K không liên quan đến hành vi phạm tội của K, cơ quan điều tra đã trả lại cho K, do ông Nông Trọng L là bố đẻ của K nhận thay là phù hợp.

- 01 xe moto nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát: 21T7-1314 K mượn của chị Nông Thị L là em ruột K, chị Lan không biết việc K sử dụng chiếc xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, cần trả chiếc xe cho chị Lan là chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC có số thuê bao 09825107434; Số tiền 1.300.000 đồng thu giữ của Nông Quốc K, không liên quan đến tội phạm, trả lại bị cáo. Nhưng cần tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 200.000 đồng do Nông Quốc K bán ma túy cho S, là tiền do phạm tội mà có, cần truy thu nộp Ngân sách nhà nước.

[9] Đối với Lê Văn S là người đã mua ma túy của Nông Quốc K để sử dụng, hành vi của S chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp; Đối với người đàn ông mua ma túy hộ K tại khu ngã ba km 9, thuộc tổ 2 thị trấn Y, huyện Yên Bình, tỉnh Yên, do K không biết tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra xử lý trong vụ án này.

[10] Đối với Hoàng Văn T, (sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái) là người B khai mua hộ B 4.600.000 đồng ma túy và Hà Tiến T là người K khai mua ma túy của K với giá 200.000 đồng vào ngày 26-6-2019; Quá trình điều tra các đối tượng này không có mặt ở địa phương nên cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ để xử lý trong vụ án này. Kiến nghị cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái tiếp tục điều tra làm rõ các hành vi trên.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh : Tuyên bố Bị cáo Đinh Thị B, Nông Quốc K phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Đinh Thị B: 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt ngày 27 tháng 6 năm 2019.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo: Nông Quốc K: 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt ngày 27 tháng 6 năm 2019.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Đinh Thị B 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự ; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự .

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 4,63 gam ma túy, loại Heroin được niêm phong trong 02 phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có ghi “Vật chứng do Đinh Thị B tự giao nộp ngày 27-6-2019 sau khi đã trích mẫu giám định”...

- 0,8 gram ma túy, loại Heroin được niêm phong trong 01 phong bì niêm phong vật chứng do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Yên Bái phát hành, mặt trước có ghi “Vật chứng khi bắt quả tang Nông Quốc K ngày 27-6-2019 sau khi đã trích mẫu giám định” ...

- 05 vỏ phong bì đã mở niêm phong, 01 hộp giấy đã mở niêm phong; nilon, giấy gói và 01 dây nịt màu vàng; 10 ống hút nhựa; 02 bật lửa ga màu đỏ; 01 kéo có cán nhựa, 40 vỏ nilon có cuốn băng dính màu đen; 01 hộp giấy vuông màu hồng có nắp bằng vải mút màu trắng bên trong có nhiều đoạn ống nhựa màu sắc khác nhau; 01 hộp đựng kính màu đen.

4.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia có 02 số thuê bao 0963045711, 0352292129 của Nông Quốc K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel có số thuê bao 0865874137 của Đinh Thị B

4.3. Trả lại: 01 xe moto nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát: 21T7-1314 cho chị Nông Thị L; Số tiền 1.300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC có số thuê bao 09825107434 cho Nông Quốc K nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Số tiền 290.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPO có số thuê bao 0367525655 cho Đinh Thị B nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Yên Bái và Chi cục Thi hành án thành phố Yên Bái, ngày 11-11-2019

4.4 Truy thu nộp ngân sách Nhà nước: Số tiền 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) của Nông Quốc K và 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm ngàn đồng) của Đinh Thị B

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo: Đinh Thị B, Nông Quốc K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKSTP, THATP, CATP;
- Bị cáo (2);
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu HS, TA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Hoàng Hải Anh